TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2018/HSST
Ngày 22/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Năm .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thập và bà Lê Thị Thơm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2018/HSST ngày 28/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với các ***bị cáo***:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K, s**inh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Lại Thị H; có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q, s**inh năm 1987

Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Phạm Thị Nh; có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Đức Ch, s**inh năm 1973.

Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 07/12, giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức L và bà Nguyễn Thị Ng; gia đình có 12 anh em, bị cáo là con thứ mười; vợ Lê Thị T; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đỗ Văn T, s**inh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp: 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang K và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bẩy; vợ Nguyễn Thị H; có 02 con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: không

Tiền sự: Ngày 22/4/2007 bị Công an huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 7.500.000đ về hành vi Gá bạc (Chưa chấp hành).

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H, s**inh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Hoàng Thị H; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ La Thị Vân A; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Phi H,** sinh năm 1980.

Nơi cư trú: thôn Ng, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ và bà Lê Thị L; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị H; có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn Ng, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Trần Thúy B; chưa có con. tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Phan Văn S,** sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện S, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị D; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Duy Y,** sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị S; có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2018 tại nhà Nguyễn Văn K ở thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Y đã bắt quả tang Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Đỗ Văn T, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S và Nguyễn Duy Y đang có hành vi đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.980.000đ; cùng bị bắt giữ còn có Nguyễn Văn B và Lê Văn D; Nguyễn Văn K bỏ chạy đến ngày 17/6/2018 đến cơ quan công an làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 9.980.000đ trên chiếu bạc; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 02 chiếu nhựa; 04 quân vị được cắt từ lá bài chắn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Khi bắt quả tang kiểm tra người các đối tượng đánh bạc, lực lượng Công an huyện Yên Phong còn thu giữ:

- 01 ví nam màu đen bên trong có 210.000đ và 01 chứng minh nhân dân (CMTND) của Nguyễn Văn Q.
- 01 chiếc điện thoại di động Viettet màu đỏ đen của Nguyễn Văn H.
- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn B.
- 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen của Lê Văn D.
- 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 4.550.000đ và 01 chiếc điện thoại Oppo F3 của Nguyễn Văn T.
- 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J5 màu đen của Nguyễn Phi H.
- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Duy Y.
- 01 chiếc điện thoại di động Nokia 225 màu đen của Phan Văn S.
- 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen và 3.800.000đ của Lê Đức Ch.

Bản Cáo trạng số 148/CT-VKSYP ngày 22/9/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Đỗ Văn T, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S và Nguyễn Duy Y đều về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Đỗ Văn T, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S và Nguyễn Duy Y đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 12/6/2018, Nguyễn Văn Q và Lê Đức Ch đến nhà Nguyễn Văn K chơi. K, Q, Ch ngồi uống nước được một lúc thì Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phi H và Phan Văn S, đến. Q, Ch, T, Văn H, Phi H và S rủ nhau chơi xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà K, K đồng ý. K lấy bát, đĩa sứ cho các con bạc chơi, Q dùng kéo bằng kim loại cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen từ quân bài chắn có sẵn ở trong phòng và cùng nhau ngồi xuống chiếu nhựa chải sẵn trong phòng để chơi đánh bạc. Hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, Q là người xóc cái và cùng đánh bạc với các con bạc. Khi các con bạc đang đánh bạc thì Đỗ Văn T và Nguyễn Duy Y đến và cùng tham gia đánh bạc. Lê Văn D và Nguyễn Văn B đến nhà K chơi, ngồi xem không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Y đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang và thu giữ 9.980.000đ trên chiếu bạc; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 02 chiếu nhựa; 04 quân vị được cắt từ lá bài chắn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận:

Nguyễn Văn Q khai: Q mang theo 210.000đ để đánh bạc, khi đánh ván được ván thua nên chưa sử dụng số tiền đó để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc Q đưa cho Lê Đức Ch 100.000đ để nộp tiền hồ cho K.

Lê Đức Ch khai: Ch mang theo 3.000.000đ để đánh bạc. Ch đánh khoảng 10 ván cả cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván chơi đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, có ván thắng, có ván thua. Trong lúc đánh bạc Ch thu của Q, T và H mỗi người 100.000đ là tiền

hồ nhưng chưa kịp đưa cho K thì bị bắt quả tang. Ch bị thu giữ 01 điện thoại Oppo mầu đen và 3.800.000đ là tiền Ch dùng để đánh bạc, còn chiếc điện thoại chỉ dùng cho công việc gia đình và đã được trả lại.

Đỗ Văn T khai: T mang theo 2.000.000đ để đánh bạc. T đánh từ 4 đến 5 ván cả cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván chơi đặt từ 300.000đ đến 500.000đ và thua hết. Khi bị bắt quả tang T không bị thu giữ gì.

Nguyễn Văn H khai: H mang theo 2.000.000đ để đánh bạc. H đánh khoảng 10 ván cả cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván chơi từ 50.000đ đến 200.000đ. Khi bị bắt quả tang H đang thua 500.000đ, số tiền còn lại để tại chiếu bạc và bị thu giữ 01 điện thoại Viettel mầu đỏ đen. Chiếc điện thoại chỉ dùng công việc gia đình nên đã được CQĐT trả lại.

Nguyễn Phi H khai: H mang theo 1.200.000đ để đánh bạc. H đánh khoảng 10 ván cả cửa chẵn và cửa lẻ, mỗi ván chơi đặt từ 50.000đ đến 200.000đ. Trong khi đánh bạc H đưa cho Ch 100.000đ là tiền hồ để đưa cho K. Khi bị bắt quả tang H thua khoảng 700.000đ, số tiền còn lại H để trên chiếu bạc. H bị thu giữ 01 điện thoại Samsung J5, điện thoại H chỉ dùng cho công việc gia đình nên đã được CQĐT trả lại.

Nguyễn Văn T khai: T mang theo 5.250.000đ, bỏ ra 700.000đ để đánh bạc còn lại số 4.550.000đ không dùng để đánh bạc. T đánh khoảng 10 ván, mỗi ván từ 50.000đ đến 150.000đ có ván được, có ván thua. Trong khi đánh bạc T đưa cho Ch 100.000đ nộp tiền hồ. Khi lực lượng công an bắt T bị thu giữ 4.550.000đ; 01 ví da và 01 điện thoại Oppo F3. Số tiền không dùng để đánh bạc, điện thoại chỉ dùng công việc gia đình. CQĐT đã trả lại ví da và điện thoại. Đề nghị trả lại 4.550.000đ để chi dùng cho gia đình.

Phan Văn S khai: S mang theo 200.000đ để đánh bạc, S đánh 02 ván mỗi ván 100.000đ đều thua, hết tiền ngồi xem thì bị bắt.

Nguyễn Duy Y khai: Y mang theo 70.000đ để đánh bạc, Y đánh 01 ván 50.000đ bị thua nên ngồi xem, khi bị bắt còn 20.000đ để trên chiếu bạc. Bị thu giữ 01 điện thoại Nokia mầu đen, chỉ dùng công việc gia đình và đã được CQĐT trả lại.

Nguyễn Văn K khai: Khi mọi người đánh bạc K chỉ có mấy chục nghìn, chỉ đánh 02-03 ván đều thua và đi lại uống nước. Khi lực lượng Công an bắt K bỏ chạy, đến ngày 17/6/2018 thì đến Công an làm việc theo giấy triệu tập.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2018 tại nhà Nguyễn Văn K ở thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Đỗ Văn T, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S và Nguyễn Duy Y đã có hành vi chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền 9.980.000đ nên đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Đỗ Văn T, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S và Nguyễn Duy Y đều phạm tội "Đánh bạc".

Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị HĐXX

1.Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Phạt: Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 10-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20-24 tháng.

Lê Đức Ch, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Phan Văn S mỗi bị cáo từ 07-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14-18 tháng.

2.Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Phạt: Nguyễn Duy Y từ 09-11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-22 tháng.

3.Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Phạt Đỗ Văn T từ 09-11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 02 chiếu nhựa; 04 quân vị và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 13.990.000đ, trong đó: Thu tại chiếu bạc 9.980.000đ; các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm: Q 210.000đ, Ch 3.800.000đ.

Trả lại T 4.550.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến gì, riêng T xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2018 tại nhà Nguyễn Văn K ở thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Đỗ Văn T, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S và Nguyễn Duy Y đã có hành vi chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.980.000đ. Do vậy, đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về số tiền đánh bạc : Ngoài số tiền thu tại chiếu bạc, khi bắt giữ các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm: Q 210.000đ, Ch 3.800.000đ và T 4.550.000đ, tổng cộng 8.560.000đ các bị cáo đều dùng đánh bạc nên cần xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 18.540.000đ.

Các bị cáo phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp hay tái phạm nguy hiểm, đánh bạc với số tiền 18.540.000đ nên hành vi của các bị cáo phạm vào Khoản 1 Điều 321 BLHS.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: K là người chuẩn bị bát, đĩa, dùng nhà của mình cho 08 người đánh bạc và cùng đánh bạc với các con bạc; Q cắt quân, xóc cái cùng đánh bạc với các con bạc nên giữ vai trò ngang nhau và là vai trò chính. Các bị cáo còn lại có vai trò tiếp theo và ngang nhau.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

*Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn T và Phan Văn S từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Duy Y, Đỗ Văn T đã bị xét xử nhưng đã được đương nhiên xóa án, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo. Riêng Y có thời gian hơn 10 năm tham gia Quân đội và làm nhiệm vụ quốc tế, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo K, Q, Ch, Văn H, Phi H, T và S có nhân thân tốt, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Đối với Y: Ngày 15/01/2008 Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng về tội "Đánh bạc" đã được đương nhiên xóa án và từ đó đến nay luôn chấp hành tốt chính sách và pháp luật ở địa phương, phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 BLHS nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Đối với T: Ngày 23/3/1992, bị Công an huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính vì hành vi "Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia"; ngày 22/4/2007 bị Công an huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 7.500.000đ về hành vi "Gá bạc" (chưa chấp hành nộp tiền phạt); ngày 26/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" và ngày 25/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" nay lại tiếp tục phạm tội nên cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhằm giáo dục và cải tạo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng Y thuộc diện hộ cận nghèo nên cần xem xét giảm một phần khi áp dụng hình phạt bổ sung.

**Về vật chứng:* Số tiền 9.980.000đ thu tại chiếu bạc; 8.560.000đ thu của Q, T và của Ch là tiền đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 02 chiếu nhựa; 04 quân vị được cắt từ lá bài chắn và 01 chiếc kéo bằng kim loại. Đây là vật dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 ví nam màu đen và 01 CMTND của Q; 01 chiếc điện thoại di động Viettet màu đỏ đen của Văn H; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của B; 01 chiếc điện thoại di động Oppol màu đen của D; 01 chiếc ví da màu đen và 01 chiếc điện thoại Oppo F3 của T; 01 chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy J5 màu đen của Phi H; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của Y; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 225 màu đen của S và 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen của Ch không liên quan đến hành vi đánh bạc nên CQĐT đã trả lại chủ sử hữu là phù hợp..

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Đức Ch, Đỗ Văn T, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S và Nguyễn Duy Y đều phạm tội "Đánh bạc".

1.Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Phạt: Đỗ Văn Tường 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Phạt: Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Duy Y mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Đức Ch, Nguyễn Phi H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phan Văn S mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách với mỗi bị cáo là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo K, Q và Ch cho UBND xã H, huyện Y nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Y, Văn H, Phi H, T và S cho UBND xã X, huyện S, thành phố Hà Nội nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo K, Q, Ch, Y, Phi H, Văn H, T và S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự (LTHSHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung:

K 20.000.000đ.

Q, Ch, T, Phi H, Văn H, T và S mỗi bị cáo 15.000.000đ.

Y: 10.000.000đ

**Về vật chứng:* Tịch thu 9.980.000đ thu tại chiếu bạc; 8.560.000đ thu của Q, T và Ch sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 02 chiếu nhựa; 04 quân vị được cắt từ lá bài chắn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

*Về án phí: T, K, Q, Y, Ch, Phi H, Văn H, T và S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được qui định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:
- TA, VKS tỉnh.
- VKS, THADS, CA huyện.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Lương Đức Năm